

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

Số 486/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kbang, ngày 31 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi và chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú đối với các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện (trừ Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên huyện) từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra;

Thực hiện Công văn số 53/VP-NC ngày 16/4/2018 của Văn phòng UBND tỉnh “về thông báo ý kiến của UBND tỉnh” và Công văn số 155/TTr-NV2 ngày 02/5/2018 của Thanh tra tỉnh “về việc hướng dẫn thanh tra thực hiện chính sách hỗ trợ trẻ em, học sinh”.

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi và chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú đối với các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện (trừ Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên huyện).

Thời kỳ thanh tra: Từ năm học 2015-2016 đến hết năm học 2017-2018.

Thời hạn thanh tra là 45 ngày, kể từ ngày công bố quyết định thanh tra.

Điều 2. Thành lập Đoàn thanh tra gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông: Vũ Văn Hiền – Chánh Thanh tra - Trưởng đoàn;

2. Ông: Lương Văn Hòa - Phó phòng Tài chính - Kế hoạch huyện - Phó Trưởng đoàn;

3. Đại diện lãnh đạo UBND các xã, thị trấn - Thành viên (nhân sự cụ thể do Trưởng đoàn thanh tra lựa chọn sau khi thống nhất với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn).

Trưởng đoàn, phó Trưởng đoàn và thành viên Đoàn Thanh tra được sử dụng công chức chuyên môn tại cơ quan, đơn vị mình khi thực hiện nhiệm vụ.

Trưởng Đoàn thanh tra được quyền sử dụng con dấu của Thanh tra huyện để thực hiện nhiệm vụ

Điều 3. Đoàn thanh tra có nhiệm vụ thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi và chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú tại các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện từ năm học 2015-2016 đến hết năm học 2017-2018.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) có tên tại điều 2; Trưởng phòng Giáo dục - Đào tạo, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Hiệu trưởng các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. 14

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Như điều 4;
- Lưu: VT, VP, TH.



Võ Văn Phán

Số: 01/DTTr
V/v cung cấp thông tin, tài liệu

Kbang, ngày 01 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện

Thực hiện Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND huyện “*Thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi và chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú đối với các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện (trừ Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên huyện) từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018*”. Đoàn Thanh tra đề nghị các đơn vị trường học báo cáo và cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến cuộc thanh tra, cụ thể như sau:

1. Về cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan:

1.1. Đối với các trường mầm non, mẫu giáo:

- Quyết định phê duyệt của UBND huyện về số lượng trẻ em được hỗ trợ tiền ăn trưa (trẻ em 3, 4, 5 tuổi);
- Chứng từ rút tiền hỗ trợ ăn trưa tại Kho bạc;
- Chứng từ chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em;
- Sổ quỹ tiền mặt và sổ quyết toán ngân sách năm 2015, 2016, 2017.

1.2. Đối với các trường có học sinh bán trú

- Quyết định phê duyệt số lượng học sinh bán trú của các đơn vị trường học trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018;
- Toàn bộ chứng từ rút tiền ăn, hỗ trợ tiền ở (nếu có) cho học sinh trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018;
- Toàn bộ chứng từ chi tiền ăn cho học sinh bán trú trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018;
- Toàn bộ chứng từ chi tiền mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc và mua sắm dụng cụ thể dục thể thao trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018;
- Các hợp đồng thuê cấp dưỡng và chứng từ chi trả tiền lương cho hợp đồng cấp dưỡng trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018;
- Sổ quỹ tiền mặt và Báo cáo quyết toán trong ba năm 2015, 2016, 2017;
- Sổ theo dõi việc sử dụng gạo trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018;

- Danh sách cấp phát gạo cho học sinh (nếu có).

2. Về báo cáo:

Đề nghị các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện báo cáo theo các nội dung sau:

2.1. Đối với các trường mẫu giáo, trường mầm non chi hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi (báo cáo cụ thể trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018):

- Tổng số trẻ em lớp 3, 4, 5 tuổi, cụ thể từng lứa tuổi;
- Tổng kinh phí được cấp để chi hỗ trợ tiền ăn trưa trong từng năm học;
- Tổng kinh phí đã rút (hoặc được phòng Giáo dục - Đào tạo huyện cấp) để chi hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi trong từng năm học;
- Tổng kinh phí thực tế đã chi hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi;
- Quy trình chi hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh 3, 4, 5 tuổi;
- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chi hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi.

2.2. Đối với các đơn vị trường học có học sinh bán trú (báo cáo cụ thể trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018):

2.2.1. Về chi tiền ăn cho học sinh bán trú:

- Tổng số học sinh bán trú theo Quyết định phê duyệt của UBND huyện;
- Tổng số học sinh bán trú thực tế ăn tại trường;
- Số học sinh bán trú nghỉ học trong năm, thời điểm học sinh nghỉ học (nếu có);
 - Tổng số tiền được cấp để chi trả tiền ăn cho học sinh bán trú, cụ thể từng năm học;
 - Tổng số tiền đã rút tại Kho bạc để chi trả tiền ăn cho học sinh bán trú;
 - Số tiền thực tế đã chi trả tiền ăn cho học sinh bán trú;

2.2.2. Về chi hỗ trợ tiền ở

- Tổng số học sinh bán trú không ở tại trường;
- Tổng số tiền đã rút về để thanh toán tiền ở cho học sinh bán trú;
- Số tiền thực tế đã thanh toán cho học sinh bán trú.

2.2.3. Về hỗ trợ gạo

- Tổng số gạo được cấp về để hỗ trợ cho học sinh bán trú;

- Số gạo thực tế đã sử dụng;

- Số gạo còn lại và biện pháp xử lý số gạo này (nếu có);

2.2.4. Về chi mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc; mua sắm dụng cụ TDTT

- Tổng số tiền được cấp để mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc; mua sắm dụng cụ TDTT;

- Số tiền đã rút tại Kho bạc để mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc; mua sắm dụng cụ TDTT;

- Tính hiệu quả trong việc mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc; mua sắm dụng cụ TDTT.

2.2.5. Về chi hợp đồng cấp dưỡng

- Số cấp dưỡng được hợp đồng theo quy định;

- Số cấp dưỡng thực tế làm việc tại trường;

- Tổng số tiền đã rút về để chi cho cấp dưỡng (trong hai năm học 2016-2017 và 2017-2018);

- Số tiền thực tế chi cho cấp dưỡng;

- Số tiền còn lại và mục đích sử dụng số tiền còn lại (nếu có).

Bên cạnh đó, đề nghị tất cả các đơn vị trường học nêu rõ quy trình thực hiện việc chi tiền ăn bán trú, theo dõi học sinh bán trú, việc mua sắm và địa điểm mua sắm thực phẩm.

Đề nghị các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện nộp các chứng từ, báo cáo cho Đoàn Thanh tra ngay trong ngày công bố Quyết định thanh tra. Đơn vị trường học nào nộp chứng từ và báo cáo muộn, Đoàn Thanh tra sẽ kiến nghị Chủ tịch UBND huyện xử lý./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện;
- Lưu: HS ĐTTr.



Số: 02 /DTTr
V/v cung cấp thông tin, tài liệu

Kbang, ngày 01 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện

Thực hiện Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND huyện “Thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi và chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú đối với các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện (trừ Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên huyện) từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018”. Đoàn Thanh tra đề nghị phòng Giáo dục - Đào tạo huyện báo cáo và cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến cuộc thanh tra trong thời gian các đơn vị trường học chưa tự chủ về tài khoản, cụ thể như sau:

1. Về cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan:

1.1. Đối với các trường mầm non, mẫu giáo:

- Quyết định phê duyệt của UBND huyện về số lượng trẻ em được hỗ trợ tiền ăn trưa (trẻ em 3, 4, 5 tuổi) trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018;
- Chứng từ rút tiền hỗ trợ ăn trưa tại Kho bạc để thanh toán cho các đơn vị trường học trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018;
- Chứng từ thanh toán hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi tại các đơn vị trường mầm non trên địa bàn huyện trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018;

1.2. Đối với các trường có học sinh bán trú

- Quyết định phê duyệt số lượng học sinh bán trú của các đơn vị trường học trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018;
- Toàn bộ chứng từ rút tiền ăn, hỗ trợ tiền ở (nếu có) cho học sinh trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018;
- Toàn bộ chứng từ chi tiền ăn cho học sinh bán trú trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018;
- Toàn bộ chứng từ chi tiền mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc và mua sắm dụng cụ thể dục thể thao trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018;
- Chứng từ chi trả tiền lương cho hợp đồng lao động trong hai năm học 2016-2017 và 2017-2018;
- Danh sách cấp phát gạo cho các đơn vị trường học trong hai năm học 2016-2017 và 2017-2018;

2. Về báo cáo:

Đề nghị phòng Giáo dục - Đào tạo huyện báo cáo theo các nội dung sau:

2.1. Đối với các trường mẫu giáo, trường mầm non chi hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi (báo cáo cụ thể trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018):

- Tổng kinh phí được cấp để chi hỗ trợ tiền ăn trưa trong từng năm học;
- Tổng kinh phí đã rút để chi cho các trường hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi trong từng năm học;
- Tổng kinh phí thực tế đã chi cho các đơn vị trường học hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi trong từng năm học (cụ thể từng đơn vị trường học);
- Số tiền các đơn vị trường học nộp trả lại (nếu có).
- Quy trình chi hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh 3, 4, 5 tuổi;
- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chi cho các trường hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi.

2.2. Đối với các đơn vị trường học có học sinh bán trú (báo cáo cụ thể trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018):

2.2.1. Về chi tiền ăn cho học sinh bán trú:

- Tổng số tiền được cấp để chi trả tiền ăn cho học sinh bán trú, cụ thể từng năm học;
- Tổng số tiền đã rút tại Kho bạc để chi cho các trường thanh toán tiền ăn cho học sinh bán trú (cụ thể từng đơn vị trường học);
- Số tiền các đơn vị trường học nộp trả lại (nếu có).

2.2.2. Về chi hỗ trợ tiền ở

- Tổng số học sinh bán trú không ở tại trường;
- Tổng số tiền đã rút tại Kho bạc để chi cho các trường thanh toán hỗ trợ tiền ở cho học sinh bán trú (cụ thể từng đơn vị trường học);
- Số tiền các đơn vị trường học nộp trả lại (nếu có).

2.2.3. Về hỗ trợ gạo

Tổng số gạo được cấp về để hỗ trợ cho học sinh bán trú (cụ thể từng đơn vị trường học);

2.2.4. Về chi mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc; mua sắm dụng cụ TDTT

- Tổng số tiền được cấp để mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc; mua sắm dụng cụ TDTT;

- Số tiền đã rút tại Kho bạc để thanh toán việc mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc; mua sắm dụng cụ TDTT cho các đơn vị trường học (cụ thể từng đơn vị trường học);

- Tính hiệu quả trong việc mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc; mua sắm dụng cụ TDTT.

2.2.5. Về chi hợp đồng cấp dưỡng

- Tổng số tiền đã rút về để chi cho cấp dưỡng (năm học 2016-2017 và 2017-2018) các đơn vị trường học (cụ thể từng đơn vị trường học);

- Chứng từ thanh toán tiền hợp đồng cấp dưỡng trong hai năm học 2016-2017 và 2017-2018.

Bên cạnh đó, đề nghị phòng Giáo dục - Đào tạo huyện cung cấp về quy trình thực hiện việc thanh toán tiền cho các đơn vị trường học để chi trả các chế độ cho học sinh bán trú.

Đề nghị phòng Giáo dục - Đào tạo huyện nộp các chứng từ, báo cáo cho Đoàn Thanh tra ngay trong ngày công bố Quyết định thanh tra./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng GD-ĐT huyện;
- Lưu: HS ĐTTr.



BIÊN BẢN

Giao nhận tài liệu

Hôm nay, vào lúc..... giờ... phút ngày /6/2018, Thực hiện Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND huyện “*Thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi và chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú đối với các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện (trừ Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên huyện) từ năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018*”. Đoàn Thanh tra tiến hành nhận hồ sơ, tài liệu của trường..... liên quan đến cuộc thanh tra, cụ thể như sau:

1. Bên giao:

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....
- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

2. Bên nhận:

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....
- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

3. Cơ quan Thanh tra huyện tiến hành nhận hồ sơ của trường....., cụ thể như sau:

- Báo cáo thực hiện việc hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi (*hoặc việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú*) từ năm học 2015-2016 đến hết năm học 2017-2018.

- Một số chứng từ, sổ sách liên quan như sau:

STT	Số chứng từ	Ngày tháng CT	Nội dung	Số tiền
1				
2				
....				

- Sổ quỹ tiền mặt và báo cáo tài chính các năm 2015, 2016, 2017.

- Quyết định phê duyệt học sinh được hưởng chế độ bán trú (hoặc trẻ em hưởng chế độ tiền ăn trưa 3, 4, 5 tuổi) 03 năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018.

Biên bản giao nhận kết thúc vào lúc..... giờ cùng ngày. Biên bản này đã được thông qua cho những người có tên nêu trên cùng nghe, thống nhất nội dung và ký xác nhận dưới đây. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản./.

BÊN GIAO

BÊN NHẬN